

ÔN TẬP TUẦN 1,2:

Ôn tập bài 15: Làm bài tập trang 50, 51 câu a, b, c, đ.

BÀI 12: (2 tiết)

SỐNG VÀ LÀM VIỆC CÓ KẾ HOẠCH

I. TRUYỀN ĐỌC:

Hải Bình là một học sinh chủ động trong công việc, biết làm việc có kế hoạch.

II. NỘI DUNG BÀI HỌC:

1. Thế nào là làm việc có kế hoạch?

Là biết xác định nhiệm vụ, sắp xếp những công việc hằng ngày, hằng tuần một cách hợp lý.

2. Yêu cầu khi xây dựng kế hoạch :

Phải đảm bảo cân đối các nhiệm vụ: rèn luyện, học tập, lao động, nghỉ ngơi, giúp gia đình.

3. Ý nghĩa:

Làm việc có kế hoạch giúp ta:

- Chủ động, tiết kiệm thời gian, công sức.
- Đạt hiệu quả cao trong công việc.

4. Trách nhiệm của bản thân:

- Vượt khó, kiên trì, sáng tạo.
- Biết làm việc có kế hoạch và điều chỉnh kế hoạch khi cần thiết.

III. BÀI TẬP:

- Làm câu a,b,c,d,đ/ SGK trang 37-38

HS ghi bài vào vở và chuẩn bị phần bài GV đã dặn dò. GV sẽ giảng lại bài khi HS nhập học lại

BÀI 13:

QUYỀN ĐƯỢC BẢO VỆ, CHĂM SÓC VÀ GIÁO DỤC CỦA TRẺ EM VIỆT NAM

I. TRUYỀN ĐỌC: “ Một tuổi thơ bất hạnh”. SGK/39-40

- Do không được nuôi dạy chu đáo nên Thái đạ trở thành trẻ bụi đời.

II. NỘI DUNG BÀI HỌC :

1. Quyền được bảo vệ, chăm sóc và giáo dục của trẻ em:

a. *Quyền được bảo vệ:* quyền có khai sinh, có quốc tịch, được bảo vệ tính mạng, thân thể, nhân phẩm và danh dự.

b. *Quyền được chăm sóc:* chăm sóc, nuôi dạy, sống chung với cha mẹ, có nơi nương tựa.

c. *Quyền được giáo dục:* được học tập, vui chơi, giải trí, tham gia các hoạt động văn hoá thể thao...

2. Bổn phận của trẻ em:

- d. Yêu Tổ quốc.
- e. Tôn trọng pháp luật.
- f. Kính trọng ông bà, cha mẹ.
- g. Chăm chỉ học tập.
- h. Không sa vào tệ nạn xã hội.

3. Trách nhiệm của gia đình, nhà trường và xã hội:

Tạo mọi điều kiện để trẻ em thực hiện tốt quyền của mình (trách nhiệm trước tiên là gia đình).

III. BÀI TẬP:

- Làm câu a,b,c,d,đ/ SGK trang 41-42

HS ghi bài vào vở và chuẩn bị phần bài GV đã dặn dò. GV sẽ giảng lại bài khi HS nhập học lại

BÀI 16: (2 tiết)

QUYỀN TỰ DO TÍN NGƯỠNG VÀ TÔN GIÁO

I. TRUYỆN ĐỌC : Tìm hiểu thông tin sự kiện.

-Nước ta có nhiều loại hình tín ngưỡng, tôn giáo khác nhau => Sống hòa bình với nhau; tôn trọng quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo của công dân

II. NỘI DUNG BÀI HỌC :

1. *Tín ngưỡng*: Là lòng tin vào cái gì đó thần bí như thần linh, thượng đế, chúa trời.

VD: Thờ cúng ông bà tổ tiên, thờ ông địa-thần tài, thờ thành hoàng, thờ mẫu v.v..

2. *Tôn giáo*: Là một hình thức tín ngưỡng có hệ thống tổ chức với những quan niệm giáo lý thể hiện rõ sự tín ngưỡng, sùng bái thần linh và những hình thức lễ nghi thể hiện sự sùng bái ấy.

- **Tôn giáo còn được gọi là đạo.**

VD: Đạo: Phật, Thiên Chúa, Cao Đài, Hòa Hảo, Tin Lành...

3. *Mê tín dị đoan*: Là tin vào những điều mơ hồ nhằm ní, không phù hợp với lẽ tự nhiên dẫn tới hậu quả xấu cho cá nhân, gia đình và cộng đồng.

→ Phải đấu tranh chống mê tín dị đoan.

VD: Bói toán, chữa bệnh bằng bùa phép....

4. *Quyền tự do tín ngưỡng tôn giáo là gì ?*

– Công dân có quyền theo hay không theo một tín ngưỡng hay tôn giáo nào.

– Công dân đã theo một tín ngưỡng hay tôn giáo có quyền thôi không theo nữa hoặc bỏ để theo tín ngưỡng, tôn giáo khác.

5. *Trách nhiệm của công dân là phải tôn trọng quyền tự do tín ngưỡng tôn giáo của người khác:*

- Tôn trọng những nơi thờ tự : đền, chùa, miếu, nhà thờ...
- Không được bài xích, gây chia rẽ giữa những người có tín ngưỡng, tôn giáo khác nhau.

6. Nghiêm cấm việc lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo; lợi dụng quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo để làm trái pháp luật và chính sách của nhà nước.

III. BÀI TẬP:

- Làm câu a,b,c,d,đ, e, g/ SGK trang 52-53

HS ghi bài vào vở và chuẩn bị phần bài GV đã dặn dò. GV sẽ giảng lại bài khi HS nhập học lại